|  |  |
| --- | --- |
| *Tuần 7 năm học 2023-2024* |  *- Ngày soạn: 12 /10/2023* *- Ngày dạy: 16 /10/2023 lớp 9A1* |

**TIẾT 12**

**CƠ CHẾ XÁC ĐỊNH GIỚI TÍNH**

**I. MỤC TIÊU**

1- Kiến thức: - Mô tả được một số đặc điểm của NST giới tính

- Trình bày được cơ chế xác định giới tính ở người

- Phân tích được ảnh hưởng của các yếu tố môi trường trong và ngoài đến sự phân hoá giới tính

2- Kĩ năng: Quan sát và phân tích kênh hình, tư duy lý luận, hoạt động nhóm

3- Thái độ: GD cho HS quan niệm khoa học trong sinh sản

**II. CHUẨN BỊ**

1. GV: Tranh phóng to H12.1; H12.2 (SGK); bảng phụ

2. HS: SGK, bảng nhóm

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

1. Ổn định tổ chức lớp (1')

2. Kiểm tra bài cũ (7')

GV: Trình bày quá trình phát sinh giao tử ở động vật?

GV: Cho HS làm BT4 (SGK) ? tại sao lại chọn kết quả đó?

3. Bài mới: (30')

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về NST giới tính** | **1. Nhiễm sắc thể giới tính** (10') |
| GV: hướng dẫn nghiên cứu SGK, quan sát  | - Trong tất cả các TB của sinh vật đều có: |
| H12.1 | + Các cặp NST thường (kí hiệu: A) |
| - bộ NST trong H12.1 nằm ở loại TB nào? | + Một cặp NST giới tính: |
| - bộ NST 2n của người có bao nhiêu đôi? Gọi | tương đồng (XX) |
| là bộ NST gì? | không tương đồng (XY) |
| - so sánh bộ NST ấy giữa nam với nữ (giống  |  |
| và khác) |  |
| HS: hoạt động nhóm báo cáo |  |
| GV: đưa đáp án chuẩn: phân loại NST thường  |  |
| với NST giới tính (SGK) |  |
| GV: vậy trong bộ NST 2n của người đâu là  |  |
| NST giới tính ? |  |
| - phân biệt NST giới tính của nữ với nam? |  |
| HS: trả lời |  |
| GV: khái quát NST giới tính của sinh vật | - NST giới tính mang gen quy định : |
| GV: vai trò của NST giới tính?  | + Tính đực hoặc tính cái (giới tính) |
| ⇒ đặc điểm của NST giới tính khác NST  | + Các tính trạng liên quan tới giới tính  |
| thường  |  |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu về cơ chế xác định**  | **2. Cơ chế xác định giới tính:** (15') |
| **giới tính** | - ở đa số các loài giao phối giới tính được  |
| GV: theo em giới tính được xác lập và quy  | xác định ngay trong quá trình thụ tinh  |
| định ở giai đoạn nào trong quá trình hình  | - Khai niệm: |
| thành và phát triển cỏ thể ? | + Đồng giao tử  |
| HS: trong thụ tinh (theo quan điểm khoa học) | + Dị giao tử |
| GV: khẳng định qua H12.2 | - Cơ chế xác định giới tính  |
| yêu cầu quan sát H12.2, làm việc theo∇  | + Sự phân li của cặp NST giới tính qua |
| (SGK) |  |
| HS: hoạt động nhóm báo cáo | giảm phân tạo giao tử  |
| GV: đưa đáp án chuẩn  | + Sự tổ hợp của các giao tử trong thụ tinh |
| GV: qua ví dụ trên ta thấy giới tính được xác  | → hợp tử |
| định bởi cơ chế nào? | - kết quả:  |
| - cơ chế sinh con trai, gái | + theo lý thuyết tỉ lệ đực : cái = 1 : 1 |
| HS: cá nhân trả lời  | + trong thực tế tỉ lệ đực : cái ≅ 1 : 1 |
| GV: tại sao theo H12.2 thì tỉ lệ đực = cái mà  |  |
| trong thực tế lại là tỉ lệ đực ≅ cái ? |  |
| - có phải việc sinh con trai hay gái là do mẹ? |  |
| vì sao. |  |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu về các yếu tố ảnh**  | **3. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phân**  |
| **hưởng đến sự phân hoá giới tính** | **hoá giới tính** (4') |
| GV: yêu cầu HS đọc SGK tìm ra các loại yếu  | - Các yếu tố ảnh hưởng: |
| tố ảnh hưởng | + môi trường trong  |
|  | + môi trường ngoài  |
| - ứng dụng trong thực tiễn ⇒ ý thức vận dụng  | - ý nghĩa: chủ động điều chỉnh tỉ lệ đực,  |
| giải thích | cái |
| HS: đọc KL | **4. Kết luận bài** (1') |

4. Củng cố (6')

GV: Hệ thống lại kiến thức của bài

5. Dặn dò (1') Học bài, trả lời các câu hỏi SGK

|  |  |
| --- | --- |
| *Tuần 7 năm học 2023-2024* |  *- Ngày soạn: 14 /10/2023* *- Ngày dạy: 19/10/2023 lớp 9A1* |

**ÔN TẬP GIỮA KÌ I**

**I. MỤC TIÊU**

1- Kiến thức:

- Ôn lại kiến thức về NST, nguyên phân, giảm phân,...

2- Kĩ năng:

- Có kỹ năng làm các bài tập về NST, nguyên phân, giảm phân, ....

3- Thái độ:

- Giáo dục ý thức tự học, tự làm bài tập..

**II. CHUẨN BỊ**

1. GV: Bảng phụ ghi nội dung bài tập.

2. HS: Ôn lại những kiến thức chương II.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**1. ổn định tổ chức lớp (1')**

**2. Kiểm tra bài cũ (không)**

**3. Bài mới: (37') GV chữa một số bài tập trong SGK**

**Bài 1 (trang 26 sgk Sinh học 9) :** Nêu ví dụ về tính đặc trưng của bộ NST của mỗi loài sinh vật. Phân biệt bộ NST lưỡng bội và bộ NST đơn bội.

**Lời giải:**

   - Tế bào của mỗi loài sinh vật có bộ NST đặc trưng về số lượng và hình dạng xác định.

      + Số lượng NST của một số loài:

          Người 2n=46; n=23

          Tinh tinh 2n=48; n=24

          Gà 2n=78; n=39

          Đậu Hà Lan 2n=14; n=7

          Ngô 2n=20; n=10

      + Hình dạng đặc trưng như hình hạt, hình que và chữ V

   - Phân biệt bộ NST đơn bội và bộ NST lưỡng bội:

+ Trong tế bào sinh dưỡng tồn tại thành từng cặp tương đồng, 1 NST có nguồn gốc từ bố, 1 NST có nguồn gố từ mẹ. Bộ NST chứa các cặp NST tương đồng gọi là bộ NST lưỡng bội, kí hiệu là 2n NST.

+ Bộ NST trong giao tử chỉ chứa một NST của cặp tương đồng được gọi là bộ NST đơn bội, kí hiệu n NST.

**Bài 2 (trang 26 sgk Sinh học 9) :** Cấu trúc điển hình của NST được biểu hiện rõ nhất ở kì nào của quá trình phân chia tế bào? Mô tả cấu trúc đó.

**Lời giải:**

Cấu trúc điển hình của NST được biểu hiện rõ nhất ở kì giữa của nguyên phân. Ở kì này NST gồm hai nhiễm sắc tử chị em (crômatit) gắn với nhau tâm động (eo thứ nhất) chia nó thành hai cánh. Tâm động là điểm đính NST vào sợi tơ vô sắc trong thoi phân bào. Ở kì giữa chiều dài của NST đã co ngắn cực đại và có chiều dài từ 0,5 đến 50 μm, đường kính từ 0,2 đên 2 μm, có dạng đặc trưng như hình hạt, hình que hoặc hình chữ V.

**Bài 2 (trang 33 sgk Sinh học 9) :** Tại sao những diễn biến của NST trong kì sau của giảm phân I là cơ chế tạo nên sự khác nhau về nguồn gốc NST trong bộ đơn bội (n NST) ở các tế bào con được tạo thành qua giảm phân?

**Lời giải:**

Những diễn biến của NST trong kì sau của giảm phân I là cơ chế tạo nên sự khác nhau về nguồn gốc NST trong bộ đơn bội (n) ở các tế bào con được tạo thành qua giảm phân vì:

- Ở kì sau của giảm phân I các NST kép (một có nguồn gốc từ bố, một có nguồn gốc từ mẹ) trong cặp tương đồng phân li độc lập và tổ hợp tự do với nhau về hai cực của tế bào.

- Các NST kép trong hai nhân mới được tạo thành có bộ NST đơn bội kép khác nhau về nguồn gốc.

- Các NSt kép của tế bào mới tập trung ở mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào (kì giữa II).

- Từng NST kép trong hai tế bào mới tách nhau ở tâm động thành hai NST đơn phân li về hai cực của tế bào, bốn tế bào con được hình thành với bộ NST đơn bội (n) khác nhau về nguồn gốc.

**Bài 5 (trang 36 sgk Sinh học 9) :** Khi giảm phân và thụ tinh, trong tế bào của một loài giao phối, hai cặp NST tương đồng kí hiệu là Aa và Bb sẽ cho ra các tổ hợp NST nào trong các giao tử và các hợp tử?

**Lời giải:**

- Khi giảm phân sẽ có sự phân chia ngẫu nhiên của các NST trong cặp NST tương đồng về các tế bào con (các giao tử). Ở đây ta có 2 cặp gen dị hợp nên số giao tử mà mỗi loại có thể tạo ra là 2² = 4 loại. Bốn loại giao tử đó sẽ là: AB, Ab, aB và ab.

- Khi tái tổ hợp để hình thành hợp tử cũng có sự tái tổ hợp ngẫu nhiên giữa các giao tử nên số hợp tử được hình thành sẽ là 4 x 4 = 16.

   Kiểu gen:

 1 AABB : 4 AaBb : 2 AABb : 2 AaBB : 2 Aabb : 1AAbb: 1 aaBB : 1aaBb : 1 aabb.

**4. Củng cố (6')**

GV: Hệ thống lại kiến thức của bài

GV: cho HS trả lời câu hỏi (SGK)

**5. Dặn dò (1')**

Học bài, trả lời các câu hỏi SGK

|  |  |
| --- | --- |
| *Vũ Xá, ngày ...... tháng 10 năm 2023***TỔ TRƯỞNG TỔ CHUYÊN MÔN***(Kí ghi rõ họ tên)* | **GIÁO VIÊN***(Kí, ghi rõ họ tên)**C:\Users\Administrator\Desktop\CHỮ KÍ.png***Phạm Thị Thanh Hiền** |